

Số: 2794/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 16 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, phân loại và đặt số hiệu hệ thống đường tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017; Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020; Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định; Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc phân loại, đặt số hiệu đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số tuyến đường địa phương thành đường tỉnh ĐT.486C, ĐT.487C và kéo dài ĐT.488B, ĐT.489B;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3917/TTr-SGTVT ngày 11/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, phân loại và đặt số hiệu hệ thống đường tỉnh, tỉnh Nam Định với những nội dung sau:

1. Điều chỉnh chiều dài, hướng tuyến, điểm đầu, điểm cuối của ĐT.485B, ĐT.487B, ĐT.488B, ĐT.489B, ĐT.490, ĐT.490C:

1.1. Đối với ĐT.485B: Kéo dài ĐT.485B theo hướng tuyến của dự án Xây dựng Tỉnh lộ 485B, đoạn từ đê tả sông Đào đến QL.21B; chuyển điểm cuối của ĐT.485B từ Bến khách ngang sông Kinh Lũng, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực đến vị trí nút giao QL.21B tại Km88+890:

- Điểm đầu: Km0+00 giao ĐT.487B tại Km1+00 (đê Quy Phú) thuộc địa phận xã Nam Hồng, huyện Nam Trực.

- Điểm cuối: Km23+462 giao QL.21B tại Km88+890 thuộc địa phận phường Hưng Lộc, thành phố Nam Định (thị trấn Mỹ Lộc trước đây).

- Chiều dài tuyến khoảng: 23,462km.

1.2. Đối với ĐT.487B: Điều chỉnh hướng tuyến của ĐT.487B theo hướng tuyến chính của dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 487B, tỉnh Nam Định. Đoạn từ Km9+648-Km11+315 đi theo đoạn nắn tuyến; điều chỉnh chiều dài tuyến từ 14,4km thành 13,78km. Đoạn tuyến Km9+648-Km11+496 (tuyến cũ) giao cho UBND huyện Nam Trực quản lý.

- Điểm đầu: Km0+00 giao với QL.21 tại Km159+630 (Cầu Khâm), xã Nam Hồng, huyện Nam Trực.

- Điểm cuối: Km13+780 giao Đê tả sông Đào, xã Nghĩa Đồng, huyện Nghĩa Hưng.

- Chiều dài tuyến khoảng: 13,78km.

1.3. Đối với ĐT.490: Điều chuyển đoạn tuyến ĐT.490C trùng với ĐT.490 thành đoạn tuyến của ĐT.490; điều chỉnh chiều dài tuyến ĐT.490 từ 32,8km thành 46km.

- Điểm đầu: Km0+00 Giao với QL.10 tại Km131+256 thuộc địa phận xã Yên Tiến, huyện Ý Yên.

- Điểm cuối: KCN Rạng Đông, TT Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng.

- Chiều dài tuyến khoảng: 46km.

1.4. Đối với ĐT.490C:

- Điều chỉnh điểm cuối của ĐT.490C từ Xã Nam Điền, huyện Nghĩa Hưng đến nút giao với ĐT.490 tại Km25+100; điều chỉnh chiều dài tuyến từ 52,02km thành 29,35km. Các đoạn tuyến: Km34+430-Km35+035 (dài 605m); Km36+832-Km37+060 (dài 228m); Km39+855-Km40+236 (dài 381m); Km53+860-Km55+500 (dài 1640m) giao cho UBND huyện Nghĩa Hưng quản lý.

- Điểm đầu: Km0+00 cầu Đò Quan, thành phố Nam Định.

- Điểm cuối: Km29+350 giao với ĐT.490 tại Km25+100 thuộc địa phận xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng.

- Chiều dài tuyến khoảng: 29,35km.

1.5. Đối với ĐT.488B:

- Điểm đầu: Km0+00 giao với QL.21 tại Km167+150 thuộc địa phận xã Trung Đông, huyện Trục Ninh.

- Điểm cuối: Km18+246 giao với QL.37B tại Km82+895 thuộc địa phận xã Nghĩa Châu, huyện Nghĩa Hưng.

- Chiều dài tuyến khoảng: 18,246km.

1.6. Đối với ĐT.489B:

- Điểm đầu: Km0+00 giao với ĐT.489 tại Km11+00 thuộc địa phận thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường.

- Điểm cuối: Km16+767 giao với đê biển, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy.

- Chiều dài tuyến khoảng: 16,767km.

2. Phân loại và đặt số hiệu 16 đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Nam Định, với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Sở Giao thông vận tải: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và UBND các huyện: Nam Trực, Nghĩa Hưng tham mưu cho UBND tỉnh điều chuyển tài sản đối với các đoạn tuyến giao cho địa phương quản lý; Có trách nhiệm thông báo cho UBND các huyện Nam Trực, Nghĩa Hưng các đoạn tuyến giao cho địa phương quản lý. Tổ chức triển khai thực hiện quyết định này, theo dõi, tham mưu UBND tỉnh phân loại, điều chỉnh số hiệu đường tỉnh theo quy định;

- Giao Sở Tài chính và UBND các huyện: Nam Trực, Nghĩa Hưng phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong việc thực hiện điều chuyển tài sản đối với các đoạn tuyến giao cho địa phương quản lý.

Điều 3. - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc phân loại, đặt số hiệu đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Nam Định

- Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đ/c lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT VPUBND tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: Vp1, Vp6, Vp5.

(để b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Lan Anh

Hà Lan Anh

Phụ lục
PHÂN LOẠI, ĐẶT SỐ HIỆU ĐƯỜNG TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024 của UBND tỉnh Nam Định)

TT	Số hiệu	Chiều dài khoảng (km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Đi qua huyện, thành phố	Ghi chú
1	ĐT.484B	47,85	Cầu vượt sông Hồng nối tỉnh Thái Bình và tỉnh Nam Định thuộc địa phận xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy	Cầu vượt sông Đáy nối tỉnh Nam Định và tỉnh Ninh Bình thuộc địa phận xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng	Huyện: Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng	Trùng QL.37B từ Km51+500 đến Km56+920; Trùng QL.21 từ Km195+600 đến Km202+400; Trùng QL.21B từ Km146+050 đến Km151+812
2	ĐT.485	16,5	Bến Mới, xã Yên Phong, huyện Ý Yên	Xã Yên Thọ, huyện Ý Yên	Huyện Ý Yên	
3	ĐT.485B	23,462	Giao với đê Quy Phú (QL21 cũ), xã Nam Hồng, huyện Nam Trực	Giao QL.21B tại Km88+890 thuộc địa phận phường Hưng Lộc, thành phố Nam Định	Huyện: Nam Trực, Vụ Bản và thành phố Nam Định	
4	ĐT.486B	9,4	Giao với QL.21 tại Km137+500, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc	Giao với QL.38B tại Km98+530 (ngã tư Đồng Đội), xã Minh Tân, huyện Vụ Bản	Huyện Mỹ Lộc, Huyện Vụ Bản	
5	ĐT.486C	38,644	Giao với QL.38B tại Km90+520 thuộc địa phận xã Đại An, huyện Vụ Bản	Giao với QL.38B tại Km81+616 thuộc địa phận xã Mỹ Trung, TP Nam Định	Huyện Vụ Bản và thành phố Nam Định	Trùng ĐT.486B từ Km5+640 đến Km6+496
6	ĐT.487	21,2	Đê hữu Hồng, xã Trực Chính, huyện Trực Ninh	Giao với QL.37B tại Km85+600, xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng	Huyện Trực Ninh, Nam Trực, Nghĩa Hưng	Đi trùng ĐT.490C từ Km15+00 đến Km16+00
7	ĐT.487B	13,78	Giao với QL.21 tại Km159+630 (Cầu Khâm), xã Nam Hồng, huyện Nam Trực	Đê tả sông Đào, xã Nghĩa Đồng, huyện Nghĩa Hưng	Huyện: Nam Trực, Nghĩa Hưng	Đi trùng với ĐT.490C từ Km13+500 đến Km14+180

TT	Số hiệu	Chiều dài khoảng (km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Đi qua huyện, thành phố	Ghi chú
8	ĐT.487C	32,126	Giao với ĐT.485B tại Km1+314 thuộc địa phận xã Nam Hồng, huyện Nam Trực	Giao với QL.21 tại Km200+050, thuộc địa phận xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu	Huyện: Nam Trực, Trực Ninh, Hải Hậu	Đi trùng ĐT.488C từ Km12+750 đến Km14+200
9	ĐT.488	24,1	Giao với ĐT.489 tại Km6+200, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường	Cầu Tiên Lang, đê biển xã Giao Hải, huyện Giao Thủy	Huyện: Xuân Trường, Giao Thủy	Đi trùng ĐT.489 từ Km18+600 đến Km22+400 (dốc Hoàn Nha- dốc đê Ngô Đồng)
10	ĐT.488B	18,246	Giao với QL.21 tại Km167+150, xã Trung Đông, huyện Trực Ninh	Giao với QL.37B tại Km82+895 thuộc địa phận xã Nghĩa Châu, huyện Nghĩa Hưng	Huyện: Trực Ninh, Nghĩa Hưng	Đi trùng ĐT.490C từ Km19+280 đến Km19+704
11	ĐT.488C	40,52	Giao với QL.37B tại Km60+130, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu	Giao với ĐT.490C tại Km54+500, thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng	Huyện: Hải Hậu, Nghĩa Hưng	Đi trùng QL.21 từ Km190+200 đến Km192+600, đi trùng ĐT.490C từ Km32+900 đến Km34+100 và đi trùng QL.21B từ Km155+349 đến Km155+370
12	ĐT.489	42	Bến Phà Sa Cao-Thái Hạc, xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường	Nhà môi trường, Vườn Quốc Gia Xuân Thủy	Huyện: Xuân Trường, Giao Thủy	
13	ĐT.489B	16,767	Giao với ĐT.489 tại Km11+00 thuộc địa phận thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường	Đê biển, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy	Huyện: Xuân Trường, Hải Hậu, Giao Thủy	Đi trùng QL.37B từ Km54+812 đến Km55+245
14	ĐT.489C	13,2	Giao với QL.21 tại Km174+600, xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường	Đê hữu Hồng, xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường	Huyện Xuân Trường	

TT	Số hiệu	Chiều dài khoảng (km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Đi qua huyện, thành phố	Ghi chú
15	ĐT.490	46	Giao với QL.10 tại Km131+256, xã Yên Tiến, huyện Ý Yên	KCN dệt may Rạng Đông, thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng	Huyện: Ý Yên, Nghĩa Hưng	Chiều dài tuyến chưa tính chiều dài các nhánh tại nút giao đầu tuyến, cuối tuyến
16	ĐT.490C	29,35	Cầu Đò Quan, thành phố Nam Định	Giao với ĐT.490 tại Km25+100 thuộc địa phận xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng	Thành phố Nam Định và các huyện: Nam Trực, Trực Ninh, Nghĩa Hưng	Đi trùng QL.37B từ Km76+055 đến Km76+375

- Tổng số tuyến: 16 tuyến.

- Tổng chiều dài khoảng: 433,145km.